

UBND XÃ HOÀNG LỘC

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ
ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP
(Kèm theo Thông báo số: 162/TB-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Hoàng Lộc)

TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng (1000 đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHDKCT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ	Tuổi khi nghỉ việc		Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã		Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc ở các vị trí việc làm khác		Tổng thời gian công tác		Các khoản trợ cấp được hưởng			Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (1000 đồng)	Lý do tính giảm
									Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Trợ cấp 1 lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp để tìm việc làm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21 = 18+19+20	22
1	Lê Thị Thuận	Nữ	19/5/1991	PCT Hội Phụ nữ xã Hoàng Thái	0,9	2.106	01/01/2017	01/07/2025	34	1	8	6			8	6	101.088	26.851,5	6.318	134.258	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
2	Nguyễn Thị Toàn	Nữ	14/4/1958	Cán bộ Thú y xã Hoàng Thái (cũ)	1	2.340	21/02/2010	01/07/2025	67	2	15	4			15	4	35.100			35.100	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
3	Nguyễn Hồng Long	Nam	13/10/1994	Khuyến nông viên xã Hoàng Thái (cũ)	1	2.340	05/12/2017	01/07/2025	30	8	7	7			7	7	112.320	28.080	7.020	147.420	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
4	Nguyễn Minh Lộc	Nam	15/5/1958	PCT Hội Cựu chiến binh xã Hoàng Thái (cũ)	0,9	2.106	16/04/2012	01/07/2025	67	1	13	2			13	2	31.590			31.590	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
5	Lê Văn Dũng	Nam	28/9/1989	Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hoàng Thái (cũ)	0,9	2.106	04/07/2012	01/07/2025	35	9	13	3			13	3	101.088	42.647	6.318	150.053	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
6	Nguyễn Đức Dương	Nam	04/7/1992	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Hoàng Thái (cũ)	0,9	2.106	07/04/2016	01/07/2025	32	11	9	3			9	3	101.088	30.010,50	6.318	137.417	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
7	Hoàng Thị Thuần	Nữ	01/4/1956	Nhân viên Thú y xã Hoàng Tân (cũ)	1	2.340	05/02/2012	01/07/2025	69	2	13	2			13	2	35.100			35.100	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
8	Lê Minh Toàn	Nam	5/9/1988	Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ xã Hoàng Tân (cũ)	0,9	2.106	30/7/2010	01/07/2025	36	9	14	11			14	11	101.088	47.385,00	6.318	154.791	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
9	Nguyễn Đình Sơn	Nam	5/8/1986	Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Hoàng Tân (cũ)	0,9	2.106	01/01/2011	01/07/2025	38	10	14	6			14	6	101.088	45.805,50	6.318	153.212	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
10	Cao Như Phong	Nam	15/5/2001	Phó Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã Hoàng Tân (cũ)	1,2	2.808	16/01/2023	01/07/2025	24	1	2	5			2	5	65.145,60	10.530	8.424	84.100	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH

11	Lê Thị Hồng	Nữ	15/5/1979	Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã Hoàng Thành (cũ)	0,9	2.106	21/02/2010	01/07/2025	46	1	15	4			15	4	101.088	48.965	6.318	156.371	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
12	Lương Khắc Đại	Nam	13/8/1991	Phó Bí thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hoàng Thành cũ	0,9	2.106	21/01/2014	01/07/2025	33	10	11	5			11	5	101.088	36.329	6.318	143.735	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
13	Nguyễn Trọng Chung	Nam	5/12/1984	Phó Chi huy trưởng BCH Quân sự xã Hoàng Thành (cũ)	1,2	2.808	01/06/2007	01/07/2025	40	6	18	1			18	1	134.784	77.922	8.424	221.130	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
14	Hoàng Văn Bình	Nam	26/8/1982	Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Hoàng Thịnh (cũ)	0,9	2.106	05/01/2017	01/07/2025	42	10	7	11			7	11	101.088	25.272	6.318	132.678	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
15	Hoàng Sóng Trang	Nam	27/8/1987	Phó Chi huy trưởng BCH Quân sự xã Hoàng Thịnh (cũ)	1,2	2.808	01/09/2014	01/07/2025	37	10	10	10			10	10	134.784	46.332	8.424	189.540	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
16	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	14/11/1959	Nhân viên Thú y xã Hoàng Thịnh (cũ)	1	2.340	21/02/2010	01/07/2025	65	7	15	4			15	4	35.100			35.100	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
17	Dương Thị Oanh	Nữ	9/7/1987	Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ xã Hoàng Thịnh (cũ)	0,9	2.106	07/01/2025	01/07/2025	37	11	0	6			0	6	10.108,80	1.579,5	6.318	18.006	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
18	Lê Văn Sơn	Nam	29/9/1997	Phó Bí thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hoàng Thịnh (cũ)	0,9	2.106	22/02/2022	01/07/2025	27	9	3	4			3	4	67.392,0	11.056,5	6.318	84.767	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
19	Nguyễn Văn Duyên	Nam	02/8/1966	Cán bộ Thú y xã Hoàng Trạch (cũ)	1	2.340	06/06/2016	01/07/2025	58	10	9	1			9	1	71.136	33.345	7.020	111.501	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
20	Nguyễn Đình Huân	Nam	20/10/1987	Phó Chi huy trưởng BCH Quân sự xã Hoàng Trạch (cũ)	1,2	2.808	27/03/2018	01/07/2025	37	8	7	3			7	3	134.784	31.590	8.424	174.798	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
21	Lê Văn Lâm	Nam	15/1/1961	Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Hoàng Trạch (cũ)	0,9	2.106	16/05/2022	01/07/2025	64	5	3	1			3	1	31.590			31.590	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
22	Nguyễn Đức Dũng	Nam	10/10/1976	Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã Hoàng Lộc (cũ)	0,9	2.106	09/4/2018	01/07/2025	48	8	7	3			7	3	101.088	23.693	6.318	131.099	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
23	Huỳnh Thị Hương	Nữ	8/3/1972	Văn Thư - Lưu trữ - Thủ quỹ xã Hoàng Lộc (cũ)	0,9	2.106	01/10/2015	01/07/2025	53	3	9	9			9	9	101.088	31.590	6.318	138.996	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
24	Nguyễn Văn Huy	Nam	25/11/1983	Phó Chi huy trưởng BCH Quân sự xã Hoàng Lộc (cũ)	1,2	2.808	30/01/2013	01/07/2025	41	7	12	5			12	5	134.784	52.650	8.424	195.858	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
25	Nguyễn Thanh Lâm	Nam	25/10/1960	Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Hoàng Lộc (cũ)	0,9	2.106	05/09/2022	01/07/2025	64	8	3	2			3	2	31.590,0			31.590	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH

26	Bùi Khắc Dương	Nam	28/8/1991	Phó Bí thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hoàng Lộc (cũ)	0,9	2.106	12/01/2018	01/07/2025	33	10	6	7			6	7	101.088	22.113	6.318	129.519	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
27	Hoàng Thị Lan	Nữ	09/10/1986	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	0,9	2.106	11/4/2016	30/6/2026	39	7	10	2			10	2	101.088	33.169,5	6.318	140.576	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
28	Nguyễn Văn Chiến	Nam	04/10/1972	Văn hóa - Xã hội - Thông tin - Truyền thông	0,9	2.106	18/12/2004	30/6/2026	53	7	21	5			21	5	101.088	67.918,5	6.318	175.325	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
29	Nguyễn Bá Chiến	Nam	13/8/1974	Văn hóa - Xã hội - Thông tin - Truyền thông	0,9	2.106	18/12/2004	30/6/2026	51	9	21	5			21	5	101.088	67.918,5	6.318	175.325	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
30	Đỗ Văn Trang	Nam	03/01/1992	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên CS Hồ Chí Minh	0,9	2.106	15/04/2022	30/6/2026	34	4	4	2			4	2	84.240	14.215,50	6.318,00	104.774	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
31	Lương Danh Ba	Nam	12/12/1979	Văn hóa - Xã hội - Thông tin - Truyền thông	0,9	2.106	05/01/2021	30/6/2026	46	5	5	5			5	5	101.088	17.374,5	6.318	124.781	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
32	Vũ Đức Văn	Nam	20/10/1983	Nhân viên Thú y	1	2.340	02/10/2020	30/6/2026	42	7	5	8			5	8	112.320	21.060	7.020	140.400	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
33	Lê Thị Hương	Nữ	20/06/1972	Văn Thư - Lưu trữ - Thủ quỹ	0,9	2.106	28/01/2020	25/02/2026	53	8	6	1			6	1	31.590			31.590	Do sắp xếp ĐVHC cấp xã theo Nghị quyết số 1686/NQ- UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của UBTVQH
	Tổng cộng																2.809.778	895.401	176.904	3.882.083	

(Danh sách này có 33 người)